

KẾ HOẠCH
Thực hiện chuyển đổi số Sở Tài chính năm 2026

Căn cứ các văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 27/8/2025 ban hành Chương trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 19/5/2025 về việc thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ các Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên năm 2026.

Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên ban hành Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số Sở Tài chính năm 2026, với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý nhà nước nhằm xây dựng, phát triển Chính quyền số, bảo đảm an toàn, an ninh mạng của Sở. Từng bước thực hiện chuyển đổi mọi hoạt động của Sở lên môi trường số; coi chuyển đổi số là bắt buộc trong hoạt động của Sở.

b) Minh bạch hóa, giảm bớt thủ tục hành chính, cung cấp các dịch vụ tiện ích số mọi lúc, mọi nơi, thân thiện, dễ dàng sử dụng.

2. Các chỉ tiêu cụ thể

- 100% văn bản điện tử được ký số đầy đủ theo quy định của nhà nước (trừ văn bản mật thuộc phạm vi bí mật nhà nước) khi gửi, nhận trên môi trường mạng.

- 100% văn bản, hồ sơ công việc được xử lý toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước

- 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% công tác báo cáo, các chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh (không bao gồm nội dung mật) được tạo lập, cập nhật, lưu giữ, trên hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu, thực hiện toàn bộ các hoạt động xử lý hồ sơ, công việc, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, các ứng dụng tiện ích chất lượng cao phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống chính trị tại địa bàn tỉnh phục vụ cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp trên môi trường số.

- 70% cuộc giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý được thực hiện qua môi trường mạng (bằng hình thức báo cáo và trực tiếp trên các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh).

- Thực hiện xác thực điện tử bằng chữ ký số để đảm bảo an toàn thông tin, dữ liệu trong các giao dịch của hoạt động công vụ trên môi trường số, qua đó nâng cao độ tin cậy của dữ liệu và tăng tính công khai, minh bạch.

- 90% thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết bằng hình thức trực tuyến toàn trình đạt từ 80% trở lên (đối với các thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến toàn trình); trên 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID đạt 100%.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%

- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt 100%

- 100% cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước tỉnh Hưng Yên cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt đạt tối thiểu 80%.

- 100% hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị trước khi đưa vào sử dụng phải xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- 100% các hệ thống thông tin của tỉnh được giám sát, cảnh báo về an toàn thông tin.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng cơ bản về kỹ năng số, an toàn thông tin.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nâng cao nhận thức số

a) Tiếp tục thực hiện tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số đến người dân thông qua các phương tiện thông tin đại chúng (truyền thanh, truyền hình, báo điện tử, mạng xã hội, ...)

b) Tổng hợp những cách làm điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn tỉnh để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng những mô hình hiệu quả về thực hiện chuyển đổi số.

2. Xây dựng thể chế số

Xây dựng và ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành để triển khai thực hiện xây dựng chính quyền số, đảm bảo an toàn thông tin thuộc Sở theo yêu cầu của Bộ Tài chính và UBND tỉnh.

3. Hạ tầng kỹ thuật

Bổ sung, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin trong nội bộ các cơ quan Nhà nước: trang thiết bị công nghệ thông tin; hạ tầng mạng LAN;

mạng Internet tốc độ cao;... đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng cho triển khai ứng dụng các nền tảng số.

4. Dữ liệu số

a) Tiếp tục triển khai, ứng dụng và phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành do Bộ Tài chính đã triển khai và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu do Sở triển khai.

b) Tiếp tục thực hiện lộ trình chuyển đổi số; số hóa tài liệu, xây dựng dữ liệu dùng chung của ngành. Cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức chia sẻ dữ liệu cho các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần.

5. Nhân lực số

a) Bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ về chuyển đổi số cho lãnh đạo cán bộ, công chức để làm việc thành thạo trên môi trường số. Cử cán bộ, công chức tham gia các khóa tập huấn về chuyển đổi số nói chung do Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức.

b) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, nâng cao kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các lãnh đạo, cán bộ, công chức, người lao động thuộc Sở.

6. Bảo đảm an toàn thông tin

a) Xác định cấp độ đối với hệ thống thông tin trước khi đưa vào sử dụng và tổ chức triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Thường xuyên rà soát, cập nhật để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ theo quy định của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

b) Vận hành hoạt động của mạng nội bộ Ngành Tài chính và các ứng dụng chuyên ngành khác.

c) Thực hiện thuê dịch vụ CNTT chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc.

d) Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của Sở; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

7. Phát triển Chính quyền số

a) Sử dụng hiệu quả, thống nhất, đồng bộ các hệ thống thông tin dùng chung: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử công vụ, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh,... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng

b) Triển khai quyết liệt các giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến. Tiếp tục triển khai tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

c) Thực hiện cập nhật dữ liệu thường xuyên Kho dữ liệu cho cá nhân, tổ chức trên hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh giúp người dân, tổ chức thực hiện các dịch vụ công trực tuyến nhanh hơn, thông tin, dữ liệu dễ dàng được tham chiếu, kiểm chứng, người dân không phải cung cấp lại thông tin nhiều lần cho cơ quan nhà nước.

d) Tiếp tục duy trì việc đánh giá chỉ số chuyển đổi số của các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

8. Phát triển Kinh tế số

Xây dựng các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao phục vụ cho người dân và doanh nghiệp.

III. GIẢI PHÁP

1. Tổ chức phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số bằng các hình thức khác nhau như: Trên Trang thông tin điện tử của Sở, trên phần mềm ứng dụng nội bộ qua các cuộc họp giao ban định kỳ của cơ quan... nhằm nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và cán bộ, công chức của cơ quan về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

2. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động. Thường xuyên tổ chức rà

soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về Tài chính để tạo điều kiện thuận lợi trong chuyển đổi số quốc gia.

3. Rà soát, bổ sung, nâng cấp, chuyển đổi hạ tầng CNTT thành hạ tầng số thống nhất, ổn định ưu tiên các công nghệ tiên tiến, phát triển ứng dụng theo hướng ứng dụng dùng chung hạ tầng số, nền tảng số và các dịch vụ CNTT sẵn có.

4. Rà soát, bổ sung và nâng cấp việc mua sắm trang thiết bị phần cứng hạ tầng CNTT, hệ thống các phần mềm cơ sở dữ liệu tập trung chuyên ngành và đảm bảo an toàn thông tin để bảo đảm tính đồng bộ, có tốc độ cao, có thể hệ mới, có tính năng bảo mật bảo đảm an toàn an ninh mạng, kết nối, chia sẻ và tích hợp xử lý dữ liệu hiện đại để triển khai kết nối, thuê dịch vụ và xử lý dữ liệu dùng chung của ngành Tài chính, của tỉnh.

5. Chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ngân sách nhà nước tỉnh giao cho Sở Tài chính năm 2026.

V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Chi tiết các nhiệm vụ thực hiện năm 2026 tại Phụ lục số kèm theo.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn Phòng Sở

a) Chủ trì, tham mưu giúp Lãnh đạo Sở tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; Hướng dẫn các Phòng thuộc Sở triển khai thực hiện các nội dung trong Kế hoạch này đảm bảo đúng mục tiêu đã đề ra.

b) Chủ trì, phối hợp với Phòng thuộc Sở; các cơ quan liên quan tham mưu cho Lãnh đạo Sở, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng Chính quyền điện tử/Chính quyền số của Sở.

c) Tiếp tục triển khai, thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các ứng dụng dùng chung, phần mềm nội bộ và các ứng dụng chuyên ngành.

d) Triển khai công tác tuyên truyền, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức thuộc Sở về ứng dụng và phát triển CNTT, xây dựng Chính quyền số.

f) Thường xuyên tổ chức kiểm tra thiết bị nhằm đảm bảo công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong các hoạt động ứng dụng CNTT của Sở.

g) Chủ trì thực hiện, đảm bảo các chỉ tiêu liên quan tới phần mềm quản lý văn bản, thủ tục hành chính và Cổng thông tin điện tử của Sở.

2. Phòng Tài chính Hành chính sự nghiệp

Căn cứ khả năng cân đối của Ngân sách địa phương, phối hợp với phòng Quản lý ngân sách tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí cho các đơn vị cấp tỉnh thực hiện Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 30/12/2025 về thực hiện chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên năm 2026.

3. Các Phòng thuộc Sở

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của các phòng, đơn vị, phối hợp đơn vị chủ trì triển khai Kế hoạch này; quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức thuộc đơn vị nội dung Kế hoạch, đảm bảo thực hiện hiệu quả.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có vướng mắc, khó khăn, kịp thời phản ánh Lãnh đạo Sở (qua Văn phòng Sở) để tổng hợp, trình lãnh đạo Sở xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VPS

GIÁM ĐỐC



Ký bởi: SỞ TÀI CHÍNH
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
HƯNG YÊN
Chữ ký: 10/02/2025 09:06:10

Nguyễn Đức Tài

PHỤ LỤC:
Thực hiện chuyển đổi số Sở Tài chính năm 2026

STT	Nội dung chi	Đơn vị triển khai	Đơn vị phối hợp
I	Hạ tầng ứng dụng CNTT		
1	Duy trì phần mềm QLNS	Phòng QLNS	Các phòng thuộc Sở
2	Chỉnh lý tài liệu	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở
3	Duy trì phần mềm tài sản công	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở
4	Mua sắm phần mềm diệt Virus	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở
5	Vận hành bảo trì hạ tầng CNTT của Sở Tài chính	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở
6	Xây dựng kho dữ liệu tổng hợp ngành tài chính	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở
7	Thuê kênh truyền TABMIS	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở
8	Mua sắm, thay thế thiết bị tại phòng máy chủ Sở Tài chính thuộc hạ tầng CNTT ngành Tài chính	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở